

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2026/DS-ST
Ngày: 23-3-2026
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Lê Văn Lộc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2026/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ A, ấp A Chợ, xã A, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:** - Chị Huỳnh Hồng G, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993 (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp A Chợ, xã A, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 08 tháng 10 năm 2021, chị có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G vay số tiền là 60.000.000 đồng, có giấy cam kết kèm theo và sẽ trả cho chị trong vòng 06 tháng. Đến ngày 20/09/2024, vợ chồng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G chưa trả số tiền đã mượn của chị trước đó thì chị có đến nhà chị Huỳnh Hồng G thì chị Huỳnh Hồng G cam kết hàng tháng sẽ trả cho chị mỗi tháng là 5.000.000 đồng, có bà Trần Thị Đ chứng kiến. Sau đó anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G trả cho chị số tiền là 2.000.000 đồng, còn lại 58.000.000 đồng đến nay chưa trả, chị liên lạc bằng số điện thoại nhưng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G không nghe máy, chị đến nhà thì anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G cố ý tránh mặt, không chịu trả tiền cho chị. Nay chị yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G phải trả cho chị số tiền còn lại là 58.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang, bà Trần Thị Đ trình bày như sau:*

Bà không có mối quan hệ thân thích gì, ở cùng xóm với vợ chồng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G, trước đó chị Nguyễn Thị T có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G vay số tiền 60.000.000 đồng không có trả, chị Nguyễn Thị T đến đòi, khi đó vợ chồng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G không có tiền trả, chị Nguyễn Thị T yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G ghi giấy cam kết trả nợ có kêu bà đến chứng kiến nội dung sự việc và chứng kiến chị Huỳnh Hồng G ghi giấy cam kết trả nợ ngày 20 tháng 9 năm 2024, sau khi ghi giấy cam kết xong, bà có ký chứng kiến phía dưới và ghi rõ họ và tên Trần Thị Đ. Bà xác định chữ ký mang tên Trần Thị Đ là của bà, chữ ký mang tên Huỳnh Hồng G là của chị Huỳnh Hồng G, bà cam kết là đúng sự thật, ngoài ra bà không biết gì khác.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G biết để có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu anh chị trả số tiền vay còn nợ nhưng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước tên Nguyễn Thị T (Bản phô tô); 02 giấy cam kết ngày 08 tháng 10 năm 2021 và ngày 20 tháng 9 năm 2024 (Bản phô tô và bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 28 tháng 10 năm 2025 của chị Nguyễn Thị T (Bản chính);

Biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Trần Thị Đ ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu buộc chị Huỳnh Hồng G và anh Nguyễn Văn T1 trả cho chị số tiền vay vốn gốc còn nợ là 58.000.000 đồng, chị không yêu cầu trả tiền lãi, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G trả cho chị số tiền vay vốn gốc còn nợ là 58.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G trả tiền vay còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn điều cư trú tại: xã A, tỉnh An Giang nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G biết và ấn định thời gian để anh chị có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị T khởi kiện đối với anh chị trả tiền vay vốn gốc còn nợ nhưng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục

chung. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G nhưng anh chị vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G được xác lập bằng lời nói, sau đó không có tiền trả làm tờ cam kết trả nợ (Tờ cam kết ngày 20 tháng 9 năm 2024), ghi rõ số tiền vay, thời hạn trả tiền vay là phù hợp theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G phải trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền vay vốn gốc còn nợ là 58.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G không có ý kiến, yêu cầu gì. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của khởi kiện của chị Nguyễn Thị T phù hợp với lời trình bày của người làm chứng bà Trần Thị Đ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Tờ cam kết của anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G có vay tiền của chị Nguyễn Thị T tổng số tiền vốn gốc là 60.000.000 đồng, hẹn sẽ trả cho trong vòng 06 tháng, mỗi tháng trả từ 5.0000.000 đồng đến 10.000.000 đồng cho đến khi hết còn nợ nói trên, có bà Trần Thị Đ chứng kiến nhưng đến nay anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G không trả tiền vay đúng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh được trả số tiền nêu trên cho chị Nguyễn Thị T.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, buộc anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền vay vốn gốc còn nợ là 58.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G trả tiền lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, buộc anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền vay vốn gốc còn nợ là 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G trả tiền lãi nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án chị Nguyễn Thị T nếu người phải thi hành án anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G còn phải trả cho người được thi hành án chị Nguyễn Thị T một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.900.000 đồng (58.000.000 đồng x 5%).

Chị Nguyễn Thị T không phải chi án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.450.000 đồng theo Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số: 0009631 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 23 tháng 3 năm 2026. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo